TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số 23/2018/HSST
Ngày 20/03/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHAN DANH**
**NÖÔC CONG HOA XA HOI CHU NGHÓA VIET NAM**

---

TOA AN NHAN DAN THÒ XA ÑONG XOAI, TÍNH BÌNH PHƯỚC

*Thành phần* hoi ñong xet xöû sô tham gom có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Phiến và ông Trần Sỹ Trinh

*Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Cán bộ tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài* tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Viết Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 20/03/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2018/HSST ngày 17/01/2018 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: **Huỳnh Lê Quyền A;** Tên gọi khác: Bằng; Sinh năm 1986; tại Bình Phước; HKTT và nơi cư trú: ấp 3, xã Tân Khai, huyện Hớn Quảng, Bình Phước: Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Huỳnh Phước H, sinh năm: 1957 – đã chết - và bà Phạm Thị H, sinh năm 1963; Có vợ là: Hoàng Ngọc K, sinh năm 1984 và hai con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền sự: không; Tiền án: 01 - Ngày 28/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 11 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 115/2015/HSST, chấp hành án tại trại giam Đắk B'Lao, tỉnh Đắk Nông, chấp hành xong hình phạt ngày 23/11/2016. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/9/2017cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Hữu L;** Tên gọi khác: không; Sinh năm 1989; tại Bình Dương; HKTT: ấp Hiệp Quyết, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: khu phố Suối Đá, phường Tân Xuân, thị xã Đồng Xoài, Bình Phước: Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Minh C, sinh năm: 1966 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1968; Có vợ là Lê Thị C, sinh năm 1992; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/10/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3.Họ và tên: **Lê Cao M;** Tên gọi khác: Khoái; Sinh năm 1996; tại Hà Tây; HKTT và nơi cư trú: ấp Hưng yên, xã Tân Hưng, huyện Hớn Quảng, Bình Phước: Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: thiên chúa; Con ông Lê Văn N, sinh năm: 1968 và bà Cao Thị B, sinh năm 1969; Tiền sự: không.. Tiền án: Ngày 21/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình

Phước xử phạt 02 năm 04 tháng tù về tội " Cố ý gây thương tích" tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2015/HSST. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/9/2017cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Lê Văn M;** Tên gọi khác: Cu Anh; Sinh năm 1994; tại Bình Phước; HKTT và nơi cư trú: tổ 1 khu phố Suối Đá, phường Tân Xuân, thị xã Đồng Xoài, Bình Phước: Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 06/12 ; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông Lê Văn T, sinh năm 1972 – đã mất- và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/9/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Những người bị hại:***

1.Ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1974; Nơi cư trú: tổ 3, khu phố Tân Trà, phường Tân Xuân, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (có)

2.Bà Nguyễn Thị Phượng H, sinh năm 1991; Nơi cư trú: 919 Phú riềng đỏ, phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài, Bình Phước (vắng)

***Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:**

1.Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1990; Nơi cư trú: khu phố Phước Tân, phường Tân Thiện, thị xã Đồng Xoài, Bình Phước (vắng)

2.Bà Cao Thị B, sinh năm 1969; Nơi cư trú: ấp Hưng Yên, xã Tân Hưng, huyện Hớn Quản, Bình Phước (có)

3. Bà Lê Thị Kiều L, sinh năm 1988; Nơi cư trú: ấp 4, xã Tiến Hưng, thị xã Đồng Xoài, Bình phước (vắng)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24/7/2017 Nguyễn Hữu L điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 93P1-530.82 chở Huỳnh Lê Quyền A đi trên đường liên khu phố Tân Trà, phường Tân Xuân, thị xã Đồng Xoài, Lộc phát hiện trước sân nhà anh Nguyễn Hữu B có 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số: 93P1-863.44 cắm sẵn chìa khóa không có người trông coi. L nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô mang bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy để sử dụng nên hỏi A "lấy không" thì A đồng ý. Lúc này L điều khiển xe mô tô dừng cách nhà anh B khoảng 20m dừng lại để cảnh giới, còn A xuống xe đi vào sân nhà anh B lén lút lấy trộm xe mô tô Yamaha Sirius biển số: 93P1-863.44 nổ máy điều khiển xe bỏ chạy. A và L điều khiển xe mô tô đi về nhà L, tại đây A dùng mở khóa ốc 10 tháo biển số xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số: 93P1-863.44 và tháo biển số xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo (xe của Lê Văn M) biển số: 69F1-086.43 gắn vào xe mô tô vừa trộm cắp được. Sau đó L gọi điện thoại cho Dương Thanh S để bán xe với giá 5.000.000 Đ (năm triệu đồng) thì S đồng ý mua với giá 4.500.000Đ (bốn triệu năm trăm ngàn đồng). Lúc này L điều khiển xe mô tô vừa lấy trộm được đến nhà S để bán xe, tại đây S không có nhà nên L giao xe mô tô cho Lê Thị K.L (vợ S) thì K.L trả cho L số tiền 2.500.000Đ và 01 bịch ma túy đá tương đương số tiền 2.000.000Đ. Sau đó L mang tiền và ma túy về đưa cho Quyền A cất giữ và cùng nhau tiêu xài, sử dụng hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 128/KLĐG ngày 26/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, biển số: 93P1-863.44 đã qua sử dụng trị giá 15.500.000Đ.

Ngoài ra vào ngày 29 tháng 7 năm 2017, Huỳnh Lê Quyền A, Nguyễn Hữu L cùng với Lê Cao M và Lê Văn M thực hiện một vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Khoảng 18 giờ ngày 28/7/2017, trong lúc Huỳnh Lê Quyền A, Lê Cao M, Lê Văn M đang ở nhà của Nguyễn Hữu L tại khu phố Suối Đá, phường Tân Xuân, thị xã Đồng Xoài, A rủ cả nhóm đi tìm nhà người dân sơ hở để trộm xe mô tô mang về bán lấy tiền tiêu xài, mua ma túy cùng nhau sử dụng thì L, M và C.M đồng ý. A mang theo 01 đoạn sắt hình chữ "L" (đoản phá khóa) và 02 đầu lục giác dùng để bẻ khóa xe mô tô. M điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng biển số 93P1-53082 (xe của bà Lê Thị L, mẹ vợ L không biết việc L sử dụng xe làm phương tiện phạm tội) chở L, C.M điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Novou biển số: 69F1-086.43 chở A đi từ thị xã Đồng Xoài đến xã Tân Hưng, huyện Hớn Quản tìm nhà người dân sơ hở lấy trộm xe mô tô nhưng không phát hiện nhà nào sơ hở. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày cả nhóm đi từ xã Tân Hưng, huyện Hớn Quản đến thị xã Đồng Xoài tiếp tục tìm nhà người dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Trên đường đi A đưa cho C.M 01 đoạn lục giác để sử dụng cho việc trộm cắp tài sản. Khoảng 22 giờ 00 phút A, L, C.M, M về đến khu vực quảng trường Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước và thống nhất với nhau đi riêng hai hướng để tìm tài sản của người dân để trộm cắp. M điều khiển xe Honda Vision màu trắng biển số 93P1- 53082 chở C.M đi về hướng đường 20 phường Tân Bình, L điều khiển xe hiệu Yamaha Novou biển số: 69F1-086.43 chở A đi về hướng đường Phú Riềng Đỏ tìm tài sản sơ hở để lấy trộm.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 29/7/2017 khi đến cửa hàng "Sửa & Bỉm" thuộc khu phố Thanh Bình, phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài do chị Nguyễn Thị Phương H làm chủ, A phát hiện cửa tiệm khép hờ không khóa. A kêu L dừng xe để A đi lại quan sát và kéo cửa ra thấy không có người nên kéo cửa lại và kêu L chở đi hai, ba vòng quan sát xung quanh. Trong lúc A và L đang quan sát xung quanh để tiếp cận cửa hàng "Sữa & Bỉm" để lấy trộm tài sản thì C.M đang đi cùng với M gọi điện thoại hỏi A đang ở đâu thì A nói đang làm (nghĩa là đang đi lấy trộm tài sản) thì C.M nói "có cần tụi em làm phụ không" A nói không cần, để A làm một mình cho dễ. Khoảng lúc sau, khi phát hiện xung quanh không có người nên A và L quay lại nhà chị H. A mở cửa đi vào trong thấy 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Noza biển số: 93P1-510.16 có cắm sẵn chìa khóa nên bật chìa khóa và quay đầu xe sẵn hướng ra ngoài đường, sau đó đi đến hộc bàn mở ra lấy số tiền 3.000.000 Đ (ba triệu đồng) bỏ vào túi quần rồi điều khiển xe chạy về nhà của L.

M và C.M sau khi gọi điện thoại cho A thì biết A và L đang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên điều khiển xe mô tô về nhà của L để đợi, một lát sau L điều khiển xe mô tô của C.M, A điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Noza biển số: 93P1-510.16 vừa lấy trộm được đi về nhà của L. Lúc này A nói M lấy khóa 10 tháo biển số xe Noza vừa lấy trộm được ra, nên M dùng khóa 10 tháo biển số xe Noza đưa cho A cất giấu, sau đó đưa khóa cho C.M mở biển số xe Novou của M gắn vào xe

mà L và A vừa trộm cắp được nhằm mục đích để mang đi tiêu thụ. L gọi điện cho Dương Thanh S để bán chiếc xe vừa lấy trộm được với giá 6.000.000 Đ (sáu triệu đồng) thì S đồng ý mua. Anh điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được, L điều khiển xe mô tô của C.M đến nhà S để bán xe. Tại đây S trả giá xe mô tô Noza 5.500.000 Đ (năm triệu năm trăm ngàn đồng) thì A và L đồng ý bán. S đưa cho L, A số tiền 3.000.000 Đ (ba triệu đồng) và số ma túy đá tương đương số tiền 2.500.000 Đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng). Sau đó A, L, M và C.M cùng nhau sử dụng hết số ma túy và chia nhau tiêu xài số tiền bán xe và tiền trộm cắp được (các bút lục 115, 116, 122, 123, 141->157, 170->188, 195->203, 230->246, 249->251, 256->259).

Thu giữ của bị can Lê Cao M giao nộp 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo 5 màu trắng biển số 69F1-086.43; của bị can Huỳnh Lê Quyền A 01 (một) hiệu Wave số máy JAG9E-0202072, màu trắng đen, không biển kiểm soát, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 101, 01 (một) đồng hồ đeo tay số 30856 hiệu Neos, dây da, 01 (một) áo khoác màu đen, phần ngực bên trái của áo có logo ghi dòng chữ GIORIO AMRMNI (bút lục 273, 275, 277). Thu giữ 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Noza tem dán màu xanh trắng, biển số 93P1-863.44, 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Vision màu trắng, biển số 93P1-530.82, 01 (một) biển số xe 58X2-087.68 (bút lục 274, 278, 279). Thu giữ 01 (một) biển số xe 93P1-510.16, 01 (một) đoạn sắt ống tròn hình chữ "L", đường kính 0,5cm và 03 đoạn lục giác dài 05cm được mài một đầu, 01 (một) chìa khóa 10 hiệu "DIAMOND BRAND" dài 03cm (bút lục 128, 129).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 93/KLĐG ngày 27/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự, kết luận: 01 xe máy hiệu Nozza màu trắng, đã qua sử dụng, biển số 93P1-510.16 trị giá 8.000.000 Đ (tám triệu đồng) (bút lục 81).

Vật chứng vụ án: Xe mô tô hiệu Yamaha Noza biển số 93P1-510.16 đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị Phượng H (bút lục 291).

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Phượng H yêu cầu các bị can bồi thường số tiền còn lại là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) do bị cáo C.M đã tự nguyện bồi thường cho chị H 1.000.000đồng. Anh Nguyễn Hữu B yêu cầu các bị can bồi thường giá trị giá chiếc xe mô tô mà các bị can chiếm đoạt theo quy định của pháp luật là 15.500.000đồng. (bút lục 115, 116, 122, 123).

Tại bản cáo trạng số 06/CTr – VKS ngày 16/01/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài đã truy tố các bị cáo Huỳnh Lê Quyền A, Nguyễn Hữu L, Lê Cao M và Lê Văn M về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước giữ nguyên bản cáo trạng số 06/CTr – VKS ngày 16/01/2017 và đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Lê Quyền A từ 18 – 24 tháng tù; Bị cáo Nguyễn Hữu L từ 15 – 20 tháng tù; Bị cáo Lê Văn M từ 09 – 12 tháng tù; Bị cáo Lê Cao M từ 07 – 10 tháng tù.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện

chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, lời trình bày của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng số 06/CT-VKS-ĐX ngày 06/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng; phù hợp với bản kết luận định giá tài sản, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa về thời gian, địa điểm, phương thức thực hiện hành vi tội phạm. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Để có tiền tiêu xài cá nhân trong đó có hành vi vi phạm pháp luật là mua ma túy về sử dụng, các bị cáo đã rủ nhau cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bằng thủ đoạn lợi dụng sự sơ hở của những người bị hại, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Với lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho người dân, làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa mới của khu dân cư. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều là những người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và phải chịu trách nhiệm hình sự, song để có tiền một cách nhanh chóng nên trong các ngày 24 và ngày 29/7/2017 các bị cáo đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản chiếm đoạt tài sản, cụ thể từng vụ án và vai trò, tính chất mức độ hành vi của từng bị cáo như sau:

*Đối với bị cáo Huỳnh Lê Quyền A*: cùng với bị cáo L thực hiện vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô trị giá 15.000.000đ của anh Nguyễn Hữu B và cùng với bị cáo L, M và C.M thực hiện vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô trị giá 8.000.000đồng cùng 3.000.000đồng tiền mặt của chị Nguyễn Thị Phượng H, tổng giá trị bị cáo đã chiếm đoạt là 26.500.000đồng, thu lợi bất chính là 4.375.000đồng. Trong cả hai vụ án bị cáo là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ và cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: Năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù; Ngày 15/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Hớn Quảng, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù đến ngày 28/12/2015 lại bị Tòa án nhân dân huyện Chơn

Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 11 tháng tù cũng về tội: "Trộm cắp tài sản", tuy nhiên, theo quy định của pháp luật hình sự do hành vi của bị cáo phạm tội trước nhưng lại bị xét xử sau nên trong vụ án này bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm và phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999. Do vậy cần xử bị cáo mức án thật nghiêm như Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài đã đề nghị để tiếp tục răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

*Đối với bị cáo Nguyễn Hữu L*: Cùng với bị cáo A thực hiện cả hai vụ trộm cắp tài sản của anh B và chị H nên tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 26.500.000đồng, thu lợi bất chính là 4.375.000đồng. Sau khi lấy trộm được tài sản chính bị cáo là người mang xe mô tô đi bán cho Dương Thanh S để thu lợi bất chính là tiền và ma túy về cho cả nhóm cùng sử dụng chung. Do vậy bị cáo cũng bị xét xử về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 cùng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

*Đối với bị cáo Lê Văn M và bị cáo Lê Cao M*: cùng với bị cáo A và bị cáo L thực hiện vụ trộm cắp tài sản của chị H là một xe mô tô trị giá 8.000.000đ và 3.000.000đ tiền mặt. Sau khi bị cáo A và bị cáo L lấy trộm được xe mang về chính hai bị cáo đã trực tiếp thay biển xe để bị cáo L mang đi bán cho Dương Thanh S để lấy tiền và ma túy về cho các bị cáo cùng sử dụng chung, do vậy, mặc dù các bị cáo không trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội song các bị cáo đã có vai trò giúp sức tích cực trong việc bị cáo A và bị cáo L lấy trộm xe và tiền của chị H nên các bị cáo đã đồng phạm và cùng bị xét xử về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999. Bản thân bị cáo C.M ngày 21/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm 04 tháng tù về tội: "Cố ý gây thương tích" tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2015/HSST mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng trong thời gian chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục phạm tội, do vậy, bị cáo bị áp dụng tình tiết tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, xét bị cáo đã thành khẩn khai, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường cho chị H số tiền 1.000.000đ và được chị H làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hơn nữa, bị cáo phạm tội trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị chiếm đoạt là chiếc xe mô tô trị giá 8.000.000đ đã được thu hồi trả lại cho chị H nên cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Đối với bị cáo M vào ngày 09/9/2014 bị xử phạt 09 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản", bị cáo đã chấp hành xong bản án và theo quy định tại điều 70 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo đương nhiên được xóa án tích do vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã

thành khẩn khai báo ăn năn hối cải theo quy định tại điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên HĐXX xem xét không áp dụng đối với các bị cáo.

{3} Đối với Dương Thanh S là người mua xe do các bị cáo phạm tội mà có và có hành vi mua bán trái phép chất ma túy song hiện S không có ở địa phương, cơ quan điều đang xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với Lê Văn N, Lê Thị C và Lê Thị K.L quá trình điều tra xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên không đặt ra xử lý.

Đối với vụ trộm cắp tài sản xảy ra vào ngày 14/9/2017 tại nhà chị Trịnh Thị H hiện đang điều tra nên được tách ra giải quyết trong vụ án khác khi có đủ căn cứ.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy giữa bị cáo A, L và Sa, K.L đã được cơ quan điều tra tách ra giải quyết trong vụ án khác nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hữu B yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm bồi thường trị giá chiếc xe là 15.500.000đồng; Chị Nguyễn Thị Phượng H đã nhận lại chiếc xe mô tô bị chiếm đoạt và số tiền 1.000.000đồng do bị cáo C.M khắc phục hậu quả nên chị H yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 2.000.000đồng. Xét yêu cầu của anh B, chị H là phù hợp và đúng với quy định của pháp luật nên cần buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh B và chị H số tiền trên.

[5] Về vật chứng vụ án:

Một áo khoác màu đen đã cũ thu giữ của bị cáo A; một đoản sắt hình chữ L có đường kính 0,5cm; ba đoạn lục giác dài 05cm; một chìa khóa 10 dài khoảng 13cm và một biển số xe 58X2 – 087.68 là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy

Một xe mô tô hiệu Honda Wave anpha, màu trắng –đen, không biển số, số máy JA39E – 0202072 thu giữ của bị cáo A nhưng là tài sản của chị Nguyễn Thị Thanh T, chị T cho bị cáo mượn xe và không biết việc bị cáo A sử dụng xe trên vào việc phạm tội nên cần trả lại cho chị T.

Một xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo 5, màu trắng, biển số 69F1 – 086.43 thu giữ của bị cáo C.M nhưng là tài sản của bà Cao Thị B, bà B không biết việc bị cáo C.M sử dụng xe trên vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bà B.

Một điện thoại Nokia, màu đen thu giữ của bị cáo A là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6] Án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Bởi các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH**:

*1. Về tội danh:*

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Lê Quyền A (tức Bằng); Nguyễn Hữu L; Lê Cao M và Lê Văn M phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

*2. Về hình phạt:*

*Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điều 45, 33, 53; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Lê Quyền A (tức Bằng) 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 21/9/2017**

*Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điều 45, 33, 53; điểm h, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu L 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 26/10/2017**

*Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điều 45, 33, 53; điểm p khoản 1 Điều 46; của Bộ luật hình sự năm 1999

Xử phạt bị cáo **Lê Văn M 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 21/9/2017**

*Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điều 45, 33, 53; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999

Xử phạt bị cáo **Lê Cao M 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 21/9/2017**

*3. Về dân sự:* Án dụng điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999

Buộc bị cáo Lê Nguyễn Huỳnh A bồi thường cho anh Nguyễn Hữu B số tiền 7.750.000đ (*Bảy triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*); bồi thường cho chị Nguyễn Thị Phượng H số tiền 670.000đ (*Sáu trăm bảy mươi ngàn đồng*).

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu L bồi thường cho anh Nguyễn Hữu B số tiền 7.750.000đ (*Bảy triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*); bồi thường cho chị Nguyễn Thị Phượng H số tiền 670.000đ (*Sáu trăm bảy mươi ngàn đồng*).

Buộc bị cáo Lê Văn M bồi thường cho chị Nguyễn Thị Phượng H số tiền 670.000đ (*Sáu trăm bảy mươi ngàn đồng*).

*4. Về vật chứng*: Áp dụng điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999

Tuyên tịch thu tiêu hủy một áo khoác màu đen đã cũ thu giữ của bị cáo A; Một đoản sắt hình chữ L có đường kính 0,5cm; Ba đoạn lục giác dài 05cm; Một chìa khóa 10 dài khoảng 13cm và một biển số xe 58X2 – 087.68.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thanh T một xe mô tô hiệu Honda Wave anpha, màu trắng –đen, không biển số, số máy JA39E – 0202072.

Và bà Cao Thị B một xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo 5, màu trắng, biển số 69F1 – 086.43.

Tịch thu sung quỹ nhà nước một điện thoại Nokia, màu đen thu giữ của bị cáo A.

*5. Về án phí*: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng *(Hai trăm ngàn đồng)*

Các bị cáo A, L, M phải chịu mỗi bị cáo là 300.000đồng *(Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự

Các bị cáo, anh B, bà B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H, chị T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản

án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**<u>Nơi nhận</u>:**
- *Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND thị xã Đồng Xoài;*
- Chi cục *THADS thị xã Đồng Xoài;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.*
- *CA thị xã Đồng Xoài;*
- *Phòng PV 27 Công an tỉnh BP;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS-VP*.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**PHAN THỊ MỸ DUNG**